

Biểu số: 14b/TP/TTTM
Ban hành theo Thông tư số
17/2025/TT-BTP
Ngày nhận báo cáo (BC):
BC sơ bộ năm: Ngày 20
tháng 11 năm báo cáo
BC tròn năm: Ngày 20
tháng 01 năm sau

SỐ TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC
TRỌNG TÀI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ
(Sơ bộ năm/tròn năm)
Kỳ báo cáo:.....
(Từ ngày... tháng... năm...
đến ngày... tháng... năm...)

Đơn vị báo cáo:
Sở Tư pháp.....
Đơn vị nhận
báo cáo:
Bộ Tư pháp
(Cục Kế hoạch -
Tài chính)

<i>I. Trung tâm trọng tài</i>											
1. Trung tâm trọng tài...											
...											
<i>II. Chi nhánh/Văn phòng đại diện tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam</i>	-	-									
1. Chi nhánh/ Văn phòng đại diện tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam ...	-	-									
...	-	-									

Số liệu trong báo cáo này được tổng hợp từ báo cáo của/..... tổ chức trọng tài thương mại đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp

Ô có dấu "-" không phải báo cáo

*** Ghi chú:**

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ,
tên)

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên)

..., ngày...
tháng... năm...
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu, ghi
rõ họ, tên)

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU SỐ 14b/TP/TTTM
(Tổ chức và kết quả hoạt động của tổ chức trọng tài)

1. Khái niệm, phương pháp tính

- Biểu mẫu số 14b/TP/TTTM phản ánh tình hình tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại trên địa bàn tỉnh/thành phố trong kỳ báo cáo (năm) được sử dụng cho đơn vị báo cáo là Sở Tư pháp.
- Trọng tài viên là người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 20 Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12.
- Chi nhánh/Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Trung tâm trọng tài do Trung tâm trọng tài đăng ký thành lập.
- Chi nhánh/Văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam được thành lập theo quy định tại Luật số 54/2010/QH12.
- Số vụ việc đã tiếp nhận là số vụ việc mà Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam đã được các bên lựa chọn để giải quyết tranh chấp (bao gồm cả số vụ việc tiếp nhận trong kỳ và số vụ việc đang giải quyết của kỳ trước chuyển sang).
- Số vụ việc đã có phán quyết trọng tài/hòa giải thành: Số vụ việc đã có phán quyết trọng tài là số vụ việc đã được Hội đồng trọng tài giải quyết và ra phán quyết trọng tài; số vụ việc hòa giải thành là số vụ việc được Hội đồng trọng tài tiến hành hòa giải và ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên theo quy định tại Điều 58 Luật số 54/2010/QH12.
- Số vụ việc chưa có phán quyết trọng tài/hòa giải thành/số vụ việc bị đình chỉ: là số vụ việc mà Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam đang trong quá trình xử lý chưa có kết quả hoặc bị đình chỉ.
- Tổng giá trị tranh chấp của các vụ việc đã có phán quyết trọng tài và hòa giải thành: là tổng giá trị các vụ tranh chấp đã có phán quyết trọng tài và vụ việc hòa giải thành được thống kê từ Sổ theo dõi giải quyết tranh chấp của Trung tâm trọng

tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài (mẫu 26/TP-TTTM của Thông tư số 12/2012/TT-BTP ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại).

- Tổng số phí trọng tài và các khoản thu hợp pháp khác: là tổng số phí trọng tài và các khoản thu hợp pháp khác của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài/Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam thu được từ hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, hòa giải và các hoạt động khác.

- Tổng số tiền đã nộp thuế và nghĩa vụ tài chính là số tiền tổ chức trọng tài phải nộp theo quy định pháp luật (bao gồm số tiền nộp thuế của tổ chức trọng tài và của các trọng tài viên).

2. Cách ghi biểu

- Cột (1): Ghi số Chi nhánh của Trung tâm trọng tài.

- Cột (2): Ghi số Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài.

* Số liệu từ cột (3) đến cột (10) bao gồm cả số liệu tại Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài (nếu có).

- Cột (3): Ghi số trọng tài viên đăng ký tại Trung tâm trọng tài /Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

- Cột (4): Ghi số vụ việc tiếp nhận trong kỳ báo cáo và số vụ việc đang giải quyết kỳ trước chuyển sang.

$\text{Cột (4)} = \text{cột (5)} + \text{cột (7)}.$

- Cột (5): Ghi tổng số vụ việc đã có phán quyết trọng tài và vụ việc hòa giải thành.

Số liệu của cột (5) là một phần số liệu của cột (4) ($\text{cột (5)} \leq \text{cột (4)}$).

- Cột (6): Ghi số phán quyết trọng tài bị tòa án hủy.

Số liệu của cột (6) là một phần số liệu của cột (5) ($\text{cột (6)} \leq \text{cột (5)}$).

- Cột 7: Ghi số vụ việc mà Trung tâm trọng tài đã tiếp nhận nhưng đang trong quá trình xử lý chưa có kết quả hoặc bị đình chỉ.

Số liệu của cột (7) là một phần số liệu của cột (4) (cột (7) $\leq$ cột (4)).

- Riêng biểu mẫu số 14b/TP/TTTM:

+ Sau khi rà soát, kiểm tra tính chính xác của số liệu, Sở Tư pháp tổng hợp chi tiết báo cáo của từng Trung tâm trọng tài/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam vào các dòng tại các mục tương ứng và cộng dòng tổng từng mục, gồm: mục I (Trung tâm trọng tài), mục II (Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam), dòng Tổng số = mục I + mục II.

+ Trường hợp có những vấn đề cần làm rõ về nội dung số liệu thống kê thì thuyết minh tại cột (11).

3. Nguồn số liệu

Biểu mẫu số 14b/TP/TTTM: Tổng hợp từ biểu mẫu số 14a/TP/TTTM và từ các hồ sơ, tài liệu khác theo dõi công tác trọng tài thương mại tại Sở Tư pháp.